TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 15/2024/DS-PT
Ngày: 05-01-2024
V/v:Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc T1 - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Thẩm Phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc: Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2023/DS-ST ngày 19 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2023/QĐXXPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Kim S, sinh năm 1960 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện hợp pháp của bà S: Ông Nguyễn Tấn S1, sinh năm 1961, địa chỉ cư trú: Ấp B3, xã B4, huyện B5, tỉnh Cà Mau (Theo ủy quyền của bà S ngày 17/5/2023, có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Trường H, sinh năm 1964 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Anh Kim H1 là Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1962 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau;

2. Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1965 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp T3, xã H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau;

3. Bà Hồ Thị T2, sinh năm 1970 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp T4, xã H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau;

4. Anh Phạm Văn C (vắng mặt)

5. Anh Huỳnh Thanh C1, sinh năm 1982 (có mặt)

6. Chị Huỳnh Mỹ C2, sinh năm 1991 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Phạm Kim S là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-5-2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10-10-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Kim S và người người đại diện trình bày:

Bà Nguyễn Thị E (chết ngày 10/3/2011) với ông Phạm Văn F (hy sinh ngày 22/3/1964) là vợ chồng, sinh được ba người con là bà Phạm Kim S, ông Phạm Hoàng T và ông Phạm Trường H. Năm 1965, bà E chung sống như vợ chồng với ông Hồ Văn G (hy sinh tháng 12/1972), sinh được hai người con là ông Hồ Văn T1 và bà Hồ Thị T2.

Lúc còn sống bà E, ông F tạo T1 được phần đất 23 công tầm 03m tại ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau. Năm 1995, bà E được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà E có cho ông T 05 công đã tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong. Năm 2008, bà E có tặng cho bà S phần đất 03 công nhưng chưa làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi được cho đất bà S không quản lý phần đất này mà ông H quản lý toàn bộ 18 công tầm 03m, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà E ông H đang giữ.

Bà S xác định bà cùng với bà E, ông T, ông H, bà T2 canh tác các phần đất tại thửa 327, 337 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà E) trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1980 bà S có chồng không canh tác nữa. Đối với phần đất diện tích 21.100m^2 thuộc các thửa 303, 310 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà E) do ông H, ông T khai phá, quản lý, canh tác, bà E chỉ tham gia cấy lúa, không có khai phá còn bà S không có cải tạo, canh tác, quản lý vì thời điểm này về sống bên nhà chồng.

Do phần đất của bà E để lại chưa chia, bà E ông F chết không để lại di chúc nên bà S yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần đất khoản 18 công tầm 3m (04 thửa đất) do bà Nguyễn Thị E đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chia đều cho ba người là Phạm Kim S, Phạm Hoàng T và Phạm Trường H mỗi người được hưởng diện tích 06 công tầm 03m tại ấp H2, xã H3, huyện Thới H4, tỉnh Cà Mau. Ông Hồ Văn T1 và bà Hồ Thị T2 đã hưởng phần

đất do ông G, bà E tạo lập nên bà S không phân chia phần đất cho ông T1, bà T2. Bà S yêu cầu được nhận đất, kiên quyết không nhận giá trị. Riêng đối với phần đất ông H chuyển nhượng cho anh C1, bà S yêu cầu hủy một phần hợp đồng tương đương với phần bà được chia. Phần còn lại do các đồng thừa kế quyết định.

Đối với phần đất tranh chấp theo trích đo hiện trạng ngày 08/5/2023 tại một phần thửa đất số 743 tờ bản đồ số 03, chỉnh lý năm 2018 tại ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau bà S không yêu cầu tòa giải quyết các vị trí sau: Mốc M1”M1””M3’M4’ và M8”M8”’M4’’M5’ giao cho ông H quản lý và không yêu cầu Tòa án giải quyết phần đất thuộc các mốc M9M10M11M12 thuộc một phần thửa 743 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 do bảo lưu lộ giới và ven sông. Phần đất Nhà nước giải tỏa có đền bồi thuộc thửa số 580 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 chị em tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Trường H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:

Phần đất bà E và ông F khai phá có diện tích 12.400m^2 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà E đứng tên thuộc thửa 327). Phần đất lập vườn và đất thổ cư diện tích 3.800m^2 thuộc thửa 337 (trong đó có khoảng ½ do bà ngoại ông để lại, ½ còn lại do ông T và bà Thâu nhận chuyển nhượng từ người khác do lúc này ông còn sống cùng gia đình với bà E). Các phần đất còn lại tổng diện tích 21.100m^2 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà E thuộc các thửa 303, 310) là do ông T chủ động đi mua trâu về trực tiếp chỉ huy, khởi xướng cùng với ông H, khai phá, cải tạo, canh tác, quản lý từ năm 1987. Bà S không có công sức gì trong phần đất này vì thời điểm này bà S sống bên chồng.

Trước khi tranh chấp, ông H đã chuyển nhượng cho anh Huỳnh Văn C1 phần đất diện tích 05 công thửa 310 tờ bản đồ số 03. Giá 01 công/01 cây vàng, hiện chưa tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay ông H đang quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với công sức đóng góp của bà S từ năm 1975 đến năm 1980 chỉ đối với phần đất thuộc thửa 580 tờ bản đồ số 03, chỉnh lý năm 2018 tại ấp H2, xã Hồ H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau. Bà S chỉ đóng góp những công việc nhẹ tùy theo sức của bà. Phần đất còn lại (trừ phần đất thuộc thửa số 743 tờ bản đồ số 03, chỉnh lý năm 2018 tại ấp H2, xã Hồ H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau) là đất hoang, đến năm 1987 ông T có mua được trâu mới khai phá được.

Bà E, ông F chết không để lại di chúc. Ông yêu cầu chia phần đất của bà E để lại cho 05 người gồm: Ông Phạm Hoàng T, ông Phạm Trường H, bà Hồ Thị T2, bà Phạm Kim S, ông Hồ Văn T1, chia theo tỷ lệ công sức đóng góp. Ông H đóng góp nhiều nhất đến ông T, bà T2, bà S, ông T1. Ông H yêu cầu được nhận đất vì đất ông quản lý từ trước đến nay. Riêng đối với phần đất tranh chấp theo trích đo hiện trạng ngày 08/5/2023 tại một phần thửa đất số 743 tờ bản đồ số 03, chỉnh lý năm 2018 tại ấp H2, xã Hồ H3, huyện H4, tỉnh

Cà Mau ông H yêu cầu được quản lý toàn bộ trừ phần đất thuộc các mốc M9M10M11M12 thuộc một phần thửa 743 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 ông không yêu cầu Tòa án giải quyết do bảo lưu lộ giới và ven sông. Phần đất Nhà nước giải tỏa có đền bồi thuộc thửa số 580 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 chị em tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông tự nguyện giao phần đất chuyển nhượng cho anh C1 quản lý và yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông với anh C1. Đối với thành quả lao động ông đầu tư trên phần đất tranh chấp, ông không có yêu cầu gì.

Ông Phạm Hoàng T trình bày:

Phần đất bà E, ông F khai phá diện tích 12.400m^2 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà E thuộc thửa 327. Phần đất lập vườn và đất thổ cư diện tích 3.800m^2 thuộc thửa 337 (trong đó có khoảng ½ do bà ngoại ông để lại, ½ còn lại do ông T và bà Thâu nhận chuyển nhượng từ người khác do lúc này ông còn sống cùng gia đình với bà E). Các phần đất còn lại tổng diện tích 21.100m^2 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà E thuộc các thửa 303, 310) là do ông T chủ động đi mua trâu về trực tiếp khởi xướng, chỉ huy cùng với ông H, khai phá, cải tạo, canh tác, quản lý từ năm 1987. Bà S không có công sức gì trong phần đất này vì thời điểm này bà S sống bên chồng.

Tuy nhiên, do bà E là chủ hộ nên thời điểm này ông T, ông H để cho bà E đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi trang trãi đất bà E có kêu bà S về cho bà S 03 công nhưng bà S không nhận vì thời điểm này đất không có giá trị, canh tác không hiệu quả. Do không có người canh tác nên phần đất cho bà S bị người khác lấn chiếm, không còn.

Ông T được phân chia phần đất diện tích 05 công, ông đã hoàn thành thủ tục chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trước khi tranh chấp, ông H đã chuyển nhượng cho anh C1 phần đất diện tích 05 công thửa 310 tờ bản đồ số 03. Giá 01 công/01 cây vàng, hiện chưa tách giấy chứng nH quyền sử dụng đất. Ông H đang giữ giấy chứng nH quyền sử dụng đất.

Công sức đóng góp của bà S từ năm 1975 đến năm 1980 chỉ đối với phần đất thuộc thửa 580 tờ bản đồ số 03, chỉnh lý năm 2018 tại ấp H2, xã Hồ H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau. Bà S đóng góp những công việc nhẹ tùy theo sức của bà. Phần đất còn lại (trừ phần đất thuộc thửa số 743 tờ bản đồ số 03, chỉnh lý năm 2018 tại ấp H2, xã Hồ H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau) là đất hoang, đến năm 1987 ông T chủ động đi mua trâu mới khai phá được.

Bà E, ông F chết không để lại di chúc. Ông yêu cầu chia phần đất của bà E để lại cho 05 người gồm: Ông Phạm Hoàng T, ông Phạm Trường H, bà Hồ Thị T2, bà Phạm Kim S, ông Hồ Văn T1, chia theo tỷ lệ công sức đóng góp. Ông H đóng góp nhiều nhất đến ông T, bà T2, bà S, ông T1. Ông T yêu cầu được nhận đất. Đối với phần đất tranh chấp theo trích đo hiện trạng ngày 08/5/2023 tại một phần thửa đất số 743 tờ bản đồ số 03, chỉnh lý năm 2018 tại

ấp H2, xã Hồ H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau ông T không yêu cầu tòa giải quyết các vị trí sau: Mốc M1”M1””M3’M4’ và M8”M8”’M4’’M5’ giao cho ông H quản lý và không yêu cầu Tòa án giải quyết phần đất thuộc các mốc M9M10M11M12 thuộc một phần thửa 743 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 do bảo lưu lộ giới và ven sông. Phần đất Nhà nước giải tỏa có đền bồi thuộc thửa số 580 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 chị em tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông tự nguyện giao phần đất chuyển nhượng cho anh C1 quản lý và yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H với anh C1.

Bà Hồ Thị T2, ông Hồ Văn T1 trình bày:

Thống nhất với phần trình bày của ông T, ông H và có ý kiến như sau: Yêu cầu chia phần đất của bà E để lại cho 05 người gồm ông Phạm Hoàng T, ông Phạm Trường H, bà Hồ Thị T2, bà Phạm Kim S, ông Hồ Văn T1, chia theo tỷ lệ công sức đóng góp. Ông H đóng góp nhiều nhất đến ông T, bà T2, bà S, ông T1. Bà T2, ông T1 yêu cầu được nH đất. Đối với phần đất tranh chấp theo trích đo hiện trạng ngày 08/5/2023 tại một phần thửa đất số 743 tờ bản đồ số 03, chỉnh lý năm 2018 tại ấp H2, xã Hồ H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau ông T1, bà T2 không yêu cầu tòa giải quyết các vị trí sau: Mốc M1”M1””M3’M4’ và M8”M8”’M4’’M5’ giao cho ông H quản lý và không yêu cầu Tòa án giải quyết phần đất thuộc các mốc M9M10M11M12 thuộc một phần thửa 743 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 do bảo lưu lộ giới và ven sông. Phần đất Nhà nước giải tỏa có đền bồi thuộc thửa số 580 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 chị em tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T1, bà T2 tự nguyện giao phần đất chuyển nhượng cho anh C1 quản lý và yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H với anh C1.

Anh Huỳnh Thanh C1 trình bày:

Ngày 24/4/2018 anh có nhận chuyển nhượng của ông H phần đất khoảng 05 công tầm 03m giá 248.500.000 đồng, vị trí: Hướng Đông giáp ông Huỳnh Chí Lớn, hướng Tây giáp ông Huỳnh Văn Hảo, hướng Nam giáp Huỳnh Thanh C1, hướng Bắc giáp Phạm Trường H. Giá 01 công là 01 cây vàng 24K, anh đã giao cho ông H bằng tiền tổng cộng được 224.500.000 đồng. Hiện hai bên chưa làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh với ông H, anh yêu cầu được tiếp tục quản lý sử dụng đất. Trường hợp hủy hợp đồng anh cho chuộc ông H chuộc lại giá 10 chỉ vàng 98%/công, không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng. Phần đất này hiện anh và vợ là Huỳnh Mỹ C2 trực tiếp quản lý canh tác. Đối với thành quả lao động anh đầu tư trên phần đất chuyển nhượng, anh không có yêu cầu gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 19 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S về việc yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông H, ông T, bà T2, ông T1 về việc chia thừa kế là quyền sử dụng đất. Các thừa kế được hưởng phần đất như sau:

Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (khu vực thửa 1):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 36.22m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 13.82m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T dài 86.43m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Huỳnh Văn Minh, ông Huỳnh Chí Bảy dài 67.76m (thửa 1, 2 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 27.14m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 8.32m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý, sử dụng, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông H quản lý, sử dụng dài 86.43m (thửa 3, ½ thửa 4, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 9.05m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 1.86m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý, sử dụng dài 115.56m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T quản lý, sử dụng cạnh dài 86.43m (½ thửa 4 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 18.10m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 2.42m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà S dài 129.93m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý dài 115.56m (thửa 5 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 18.05m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 1.74m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Phạm Minh T dài 144.71m. Cạnh trái giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 129.93m (thửa 6, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (khu vực thửa 3):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 30.4m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 4.78m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 67.02m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng dài 47.95m (thửa 11, 12 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 22.8m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 2.24m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông H sử dụng dài 47.95m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng (thửa 10, ½ thửa 9 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 7.6m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 0.46m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 39.20 (½ thửa 9, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 15.20m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 0.55m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sự dụng dài 39.20m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà S quản lý dài 41.30m (thửa 8 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 15.40m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 0.21m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 41.30m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Nguyễn Công Danh dài 48.09m (thửa 7 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Một phần thửa số 743, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (Phần thứ 1):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục, quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 6.04m, hậu giáp phần đất ông Bùi Tấn Phục dài 7.09m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng dài 48.65m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H đang quản lý dài 39.09m (thửa 7, 6) và phần đất (khu nhà ở, khu nhà mồ và phần đất khoảng cách giữa khu nhà ở và khu nhà mồ) thuộc các mốc M1’’M3’M5’M8’. Các phần đất này thể hiện tại trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam.

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 4.50m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục dài 5.745m, cạnh phải

(nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H đang quản lý dài 48.65m (thửa 5, ½ thửa 4 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 1.5m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục dài 1.515m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 52.81m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông T sử dụng (½ thửa 4 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 được quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 3m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục dài 3.13m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà S quản lý dài 53.94m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông T1 sử dụng dài 52.81m (thửa 3, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 3m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục dài 2.98m, cạnh phải giáp phần đất ông Phù Tấn Phúc dài 45.18m, cạnh trái giáp phần đất giao bà T2 sử dụng dài 53.94m (thửa 2, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Một phần thửa số 743, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (Phần thứ 2):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 5.92m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục, ông Phù Tấn Phúc dài 6.68m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H đang quản lý dài 35.26m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng dài 38.45m (thửa 8, 9, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 4.44m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục, Phù Tấn Phúc dài 4.91m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H đang quản lý dài 38.45m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng (thửa 10, ½ thửa 11, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 1.48m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phúc dài 1.56m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông T sử dụng, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 41.37m. (½ thửa 11, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 2.96m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phúc dài 2.91m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng dài 41.37m, cạnh trái (nhìn từ mặt

tiền) giáp phần đất giao cho bà S sử dụng dài 42.72m (thửa 12, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 2.96m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phúc dài 2.73m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 42.72m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Hồ Văn Nguyễn dài 44m (thửa 13, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Phần đất thửa 520, một phần thửa đất số 1293, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018:

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 10.64m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 9.6m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T quản lý dài 91.35m, cạnh trái giáp phần đất ông Huỳnh Văn Tuấn dài 91.76m (thửa 5, 6, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 10.64m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 9.71m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 90.95m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H dài 91.35m (thửa 3, 4, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 5.32m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 4.89m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng dài 90.75m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng dài 90.95m (thửa 2).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 2.66m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 2.46m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà S, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 dài 90.75m (1/2 thửa số 1, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 2.66m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 2.46m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Phạm Minh T dài 90.55m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T1 (1/2 thửa số 1, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Phần đất thửa 585, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (phần thứ nhất):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục, quản lý sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Hảo dài 30.94m, cạnh giáp phần đất của ông Huỳnh Chí Lớn dài 26.8m, cạnh giáp phần đất chuyển nhượng cho anh Huỳnh Văn C1 dài 121.57m, cạnh giáp với phần đất giao cho ông T dài 122.48m (thửa 5, 6 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Hảo, ông Hồ Văn Điền dài 43.35m, cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Tánh dài 22.34m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 122.48m, cạnh giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 99.89m (thửa 3, 4, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Hồ Văn Điền dài 19.14m, cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Tánh dài 10.5m, cạnh giáp phần đất giao cho ông T quản lý dài 99.89m, cạnh giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý dài 101.53m (thửa 2, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Hồ Văn Điền dài 7.645m, cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Tánh dài 7.2m, cạnh giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 101.53m, cạnh giáp phần đất giao cho bà S quản lý (1/2 thửa 1, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Hồ Văn Điền dài 7.645m, cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Tánh dài 7.2m, cạnh giáp phần đất của ông Huỳnh Văn Tuấn dài 101.60m, cạnh giáp với phần đất giao cho ông T1 sử dụng (1/2 thửa 1, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Phần đất thửa 585, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (phần thứ hai, chuyển nhượng cho ông C1):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 53.67m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 40.37m, cạnh phải giáp phần đất của ông Huỳnh Chí Lớn dài 96.18m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T quản lý dài 83.24m (thửa 11, 12 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam). Ông H tự nguyện giao cho anh C1 quản lý.

Ông Phạm Hoàng T được quản lý sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 57.7m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 40.6m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông H dài 83.24m, cạnh trái giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 67.5m (thửa 9, 10, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam). Ông T tự nguyện giao cho anh C1 quản lý.

Bà Hồ Thị T2 quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 31.92m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 20.3m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông T dài 67.5m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý dài 57.73m (thửa 8, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam). Bà T2 tự nguyện giao cho anh C1 quản lý.

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 17.135 m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H sử dụng dài 10.15m, cạnh phải giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 57.73m, cạnh trái giáp phần đất giao cho bà S (1/2 thửa 7, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam). Ông T1 tự nguyện giao cho anh C1 quản lý.

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn C1 dài 17.135 m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 10.15m, cạnh trái giáp phần đất ông Huỳnh Văn Hảo dài 47.44m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông T1 (1/2 thửa 7, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

3. Công nhận sự tự nguyện của ông T, ông H, bà T2, ông T1 về việc giao đất cho anh C1 quản lý. Công nhận một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tương đương với kỷ phần ông T, ông H, bà T2, ông T1 được nhận tại phần đất thửa 585, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (phần thứ hai, chuyển nhượng cho ông C1) cụ thể anh C1 được tiếp tục quản lý sử dụng phần đất giao cho ông Phạm Trường H vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 53.67m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 40.37m, cạnh phải giáp phần đất của ông Huỳnh Chí Lớn dài 96.18m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T quản lý dài 83.24m (thửa 11, 12 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam); phần đất giao cho ông Phạm Hoàng T có vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 57.7m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 40.6m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông H dài 83.24m, cạnh trái giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 67.5m (thửa 9, 10, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam); phần đất giao cho bà Hồ Thị T2 có vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 31.92m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 20.3m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông T dài 67.5m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý dài 57.73m (thửa 8, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam); phần đất giao cho ông Hồ Văn T1 có vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 17.135 m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H sử dụng dài 10.15m, cạnh phải giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 57.73m, cạnh trái giáp phần đất giao cho bà S (1/2 thửa 7, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông H, anh C1, chị C2 trong thời hạn hai tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/7/2023) phải thu hoạch các nguồn lợi thủy sản trên phần đất tranh chấp để giao trả đất cho những người được chia.

4. Hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông H với anh C1 liên quan đến kỷ phần giao cho bà S sử dụng thuộc thửa 585, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (phần thứ hai, chuyển nhượng cho ông C1) có vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn C1 dài 17.135 m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 10.15m, cạnh trái giáp phần đất ông Huỳnh Văn Hảo dài 47.44m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông T1 (1/2 thửa 7, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam) với diện tích 548.05m^2. Buộc anh C1 giao trả cho bà S phần diện tích 548.05m^2. Buộc ông H trả lại cho anh C1 số tiền 1.372.658 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

5. Phần đất thuộc các mốc M9M10M11M12 thuộc một phần thửa 743 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 và phần đất Nhà nước giải tỏa có đền bồi thuộc thửa số 580 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018, bà S, ông T, ông H, bà T2, ông T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

6. Về thành quả lao động có trên phần đất tranh chấp và hậu quả của một phần hợp đồng bị vô hiệu: Ông H, anh C1 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 31/07/2023 bà Phạm Kim S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chia thừa kế cho ông Hồ Văn T1 và bà Hồ Thị T2, không công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H và ông C1, yêu cầu chia diện tích đất 27.791m^2 cho ông H, bà S và ông T mỗi người 9.260,6m^2. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bà S bổ sung kháng cáo đối với nội dung án sơ thẩm chưa xem xét, nên nội dung kháng cáo bổ sung vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên không được chấp nhận.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Xét thấy bản án sơ thẩm số 62/2023/DS-ST ngày 19/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình tuyên không rõ ràng về diện tích cụ thể của từng thừa kế được hưởng; chia tài sản thừa kế theo pháp luật thì các đồng thừa kế phải được hưởng kỷ phần bằng nhau nhưng cấp sơ thẩm chia theo công sức đóng góp là không phù hợp. Quyết định của bản án sơ thẩm chưa đảm bảo quyền lợi ích của các đương sự, tuy nhiên cấp phúc thẩm không khắc phục được. Đề nghị Hội đồng xét xử: Hủy bản án sơ thẩm để xem xét giải quyết lại đối với phần chia thừa kế di sản của cụ F và cụ E.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung kháng cáo của bà Phạm Kim S, sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Phần đất tranh chấp giữa bà S, ông H gồm 04 phần đất:

Phần đất thứ nhất: Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 3, theo đo đạc thực tế chia ra thành hai thửa. Thửa 1: Có diện tích 5.376,5m^2. Thửa 2 diện tích 1.855,2m^2.

Phần đất thứ hai: Theo trích đo hiện trạng thửa 520, một phần thửa đất số 1293, tờ số 3 diện tích 2.776,3m^2.

Phần đất thứ ba: Theo trích đo hiện trạng thửa số 585 tờ bản đồ số 3, diện tích 15.328,7m^2. Trong đó phần đất ông H chuyển nhượng cho anh C1 có diện tích 6.576,5m^2.

Phần đất thứ tư: Theo trích đo hiện trạng một phần thửa đất số 743, tờ số 3, chỉnh lý 2018 diện tích 2.455,2m^2. Trong đó phần đất tranh chấp thuộc các mốc M1”M1””M3’M4’ và M8”M8”’M4’’M5’ ông T, bà T2, bà S, ông T1 thống nhất giao cho ông H tiếp tục quản lý, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với phần đất thuộc các mốc M9, M10, M11, M12 diện tích 279,6m^2 thuộc đất bảo lưu ven sông và bảo lưu lộ giới nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các phần đất trên thuộc ấp H2, xã Hồ H3, huyện H4, tỉnh Cà Mau.

[2] Vợ chồng cụ Phạm Văn F, cụ Nguyễn Thị E có ba người con là bà Phạm Kim S, ông Phạm Hoàng T và ông Phạm Trường H. Cụ F chết ngày 22/3/1964, sau đó cụ E chung sống với cụ Hồ Văn G sinh được hai người con là ông Hồ Văn T1 và bà Hồ Thị T2, cụ G chết tháng 12/1972, cụ E chết ngày 10/4/2011.

Bà S, ông H, ông T, ông T1, bà T2 đều xác định: Các phần đất tranh chấp nói trên do cụ Nguyễn Thị E là mẹ của các đương sự đứng tên kê khai, được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 110903, cấp theo quyết định số 71/QĐ-UB ngày 24/3/1994, tổng diện tích 37.000m^2 thuộc các thửa 337, 327, 310, 303 (BL31). Bà S, ông T, ông H, bà T2, ông T1 thống nhất việc Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho cụ Nguyễn Thị E các phần đất nói trên. Do đó, phần đất mà các đương sự tranh chấp được xác định là tài sản của cụ E để lại và khi chết cụ E không để lại di chúc nên tài sản trên được chia theo pháp luật.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ E gồm: Bà Phạm Kim S, ông Phạm Hoàng T, ông Phạm Trường H, ông Hồ Văn T1 và bà Hồ Thị T2. Do đó, án sơ thẩm chia di sản của cụ E cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà S yêu cầu chia phần đất của cụ E để lại cho bà, ông T và ông H thành ba phần bằng nhau xét thấy: Như đã nhận định trên, nguồn gốc đất do cụ E đứng tên quyền sử dụng gồm các thửa 337, 327, 310, 303. Theo biên bản hòa giải ngày 10/11/2022 (BL54) và quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà S, ông H, ông T, bà T2 và ông T1 xác định khi còn sống cụ E, cụ F chỉ tạo lập

được phần đất thuộc thửa số 327 diện tích 12.400m^2. Phần đất lập vườn và đất thổ cư diện tích 3.800m^2 thuộc thửa 337, trong đó có khoảng ½ do mẹ cụ E để lại và ½ do ông T và cụ E nhận chuyển nhượng từ người khác. Bà S có sử dụng thửa đất 327, 337 từ năm 1975 đến năm 1980, sau đó bà S về sống bên chồng nên không canh tác đất nữa. Còn phần đất diện tích 21.100m^2 thuộc các thửa 303, 310 do ông H, ông T và bà T2 khai phá, canh tác, quản lý. Ông T1 không có quản lý, canh tác các phần đất nói trên.

Như vậy, bà S chỉ có công sử dụng đối với phần đất thửa số 327, 337 trong thời gian từ năm 1975-1980, các phần đất còn lại bà S không có canh tác, quản lý. Từ năm 1980 ông T, ông H, bà T2 quản lý, canh tác phần đất thửa số 327, 337, năm 1987 ông T chủ động đi mua trâu về trực tiếp cùng ông H, bà T2 khai phá đất hoang thuộc thửa số 310, 303. Ông T lập gia đình ra riêng khoảng năm 1997, bà T2 lập gia đình ra riêng năm 1990 thì không canh tác đất nữa mà giao lại toàn bộ cho ông H canh tác, quản lý, sử dụng liên lục cho đến nay. Hơn nữa, ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cụ E lúc bệnh tật và thờ cúng cụ E. Bà S tuy là đồng hàng thừa kế đối với tài sản của bà E nhưng cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nguồn gốc tạo lập, công duy trì, tôn tạo, gìn giữ khối tài sản chung để tiến hành chia theo tỷ lệ tương ứng cho từng người trong hàng thừa kế nêu trên là phù hợp.

[3] Đối với việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H với anh C1 thấy rằng: Ông H, ông T, bà T2 và ông T1 tự nguyện giao phần đất mà họ được chia cho anh C1 quản lý và tự nguyện yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tương đương với kỷ phần họ được nhận. Do đó, án sơ thẩm đã hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông H với anh C1 liên quan đến kỷ phần giao cho bà S. Đồng thời, buộc anh C1 giao trả cho bà S là có cơ sở. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà S, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được Tòa án chấp nhận kháng cáo, nên bà Phạm Kim S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại là không cần thiết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Kim S, giữ nguyên bản án dân sư sơ thẩm số: 62/2023/DS-ST ngày 19 tháng 07 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S về việc yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông H, ông T, bà T2, ông T1 về việc chia thừa kế là quyền sử dụng đất. Các thừa kế được hưởng phần đất như sau:

Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (khu vực thửa 1):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 36.22m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 13.82m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T dài 86.43m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Huỳnh Văn Minh, ông Huỳnh Chí Bảy dài 67.76m (thửa 1, 2 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 27.14m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 8.32, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý, sử dụng, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông H quản lý, sử dụng dài 86.43m (thửa 3, ½ thửa 4, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 9.05m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 1.86m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý, sử dụng dài 115.56m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T quản lý, sử dụng cạnh dài 86.43m (½ thửa 4 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 18.10m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 2.42m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà S dài 129.93m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý dài 115.56m (thửa 5 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 18.05m, hậu giáp phần đất ông Huỳnh Chí Bảy dài 1.74m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Phạm Minh T dài 144.71m. Cạnh trái giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 129.93m (thửa 6, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Thửa đất số 580, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (khu vực thửa 3):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 30.4m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 4.78m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 67.02m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng dài 47.95m (thửa 11, 12 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 22.8m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 2.24m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông H sử dụng dài 47.95m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng (thửa 10, ½ thửa 9 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 7.6m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 0.46m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 39.20 (½ thửa 9, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 15.20m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 0.55m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sự dụng dài 39.20m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà S quản lý dài 41.30m (thửa 8 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp ranh giải phóng mặt bằng dài 15.40m, hậu giáp phần đất ông Bùi Thanh Hùng dài 0.21m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 41.30m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Nguyễn Công Danh dài 48.09m (thửa 7 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Một phần thửa số 743, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (Phần thứ 1):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục, quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 6.04m, hậu giáp phần đất ông Bùi Tấn Phục dài 7.09m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng dài 48.65m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H đang quản lý dài 39.09m (thửa 7, 6) và phần đất (khu nhà ở, khu nhà mồ và phần đất khoảng cách giữa khu nhà ở và khu nhà mồ) thuộc các mốc M1’’M3’M5’M8’. Các phần đất này thể hiện tại trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam.

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 4.50m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục dài 5.745m, cạnh phải

(nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H đang quản lý dài 48.65m (thửa 5, ½ thửa 4 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 1.5m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục dài 1.515m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 52.81m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông T sử dụng (½ thửa 4 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 được quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 3m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục dài 3.13m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà S quản lý dài 53.94m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông T1 sử dụng dài 52.81m (thửa 3, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 3m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục dài 2.98m, cạnh phải giáp phần đất ông Phù Tấn Phúc dài 45.18m, cạnh trái giáp phần đất giao bà T2 sử dụng dài 53.94m (thửa 2, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Một phần thửa số 743, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (Phần thứ 2):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 5.92m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục, ông Phù Tấn Phúc dài 6.68m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H đang quản lý dài 35.26m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng dài 38.45m (thửa 8, 9, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 4.44m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phục, Phù Tấn Phúc dài 4.91m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H đang quản lý dài 38.45m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng (thửa 10, ½ thửa 11, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 1.48m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phúc dài 1.56m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông T sử dụng, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 41.37m. (½ thửa 11, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 2.96m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phúc dài 2.91m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng dài 41.37m, cạnh trái (nhìn từ mặt

tiền) giáp phần đất giao cho bà S sử dụng dài 42.72m (thửa 12, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp đường bê tông dài 2.96m, hậu giáp phần đất ông Phù Tấn Phúc dài 2.73m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 42.72m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Hồ Văn Nguyễn dài 44m (thửa 13, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Phần đất thửa 520, một phần thửa đất số 1293, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018:

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 10.64m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 9.6m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T quản lý dài 91.35m, cạnh trái giáp phần đất ông Huỳnh Văn Tuấn dài 91.76m (thửa 5, 6, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 10.64m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 9.71m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 90.95m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông H dài 91.35m (thửa 3, 4, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 quản lý sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 5.32m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 4.89m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T1 sử dụng dài 90.75m, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho ông T sử dụng dài 90.95m (thửa 2).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 2.66m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 2.46m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà S, cạnh trái (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất giao cho bà T2 dài 90.75m ($^1/_2$ thửa số 1, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Mặt tiền giáp phần đất ông Nguyễn Văn Lực dài 2.66m, mặt hậu giáp phần đất ông Hồ Văn Điền dài 2.46m, cạnh phải (nhìn từ mặt tiền) giáp phần đất ông Phạm Minh T dài 90.55m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T1 ($^1/_2$ thửa số 1, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Phần đất thửa 585, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (phần thứ nhất):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục, quản lý sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Hảo dài 30.94m, cạnh giáp phần đất của ông Huỳnh Chí Lớn dài 26.8m, cạnh giáp phần đất chuyển nhượng cho anh Huỳnh Văn C1 dài 121.57m, cạnh giáp với phần đất giao cho ông T dài 122.48m (thửa 5, 6 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Phạm Hoàng T được quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Hảo, ông Hồ Văn Điền dài 43.35m, cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Tánh dài 22.34m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 122.48m, cạnh giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 99.89m (thửa 3, 4, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Hồ Thị T2 quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Hồ Văn Điền dài 19.14m, cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Tánh dài 10.5m, cạnh giáp phần đất giao cho ông T quản lý dài 99.89m, cạnh giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý dài 101.53m (thửa 2, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Hồ Văn Điền dài 7.645m, cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Tánh dài 7.2m, cạnh giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 101.53m, cạnh giáp phần đất giao cho bà S quản lý ($^1/_2$ thửa 1, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Bà Phạm Kim S được quản lý sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Hồ Văn Điền dài 7.645m, cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn Tánh dài 7.2m, cạnh giáp phần đất của ông Huỳnh Văn Tuấn dài 101.60m, cạnh giáp với phần đất giao cho ông T1 sử dụng (1/2 thửa 1, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Phần đất thửa 585, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (phần thứ hai, chuyển nhượng cho ông C1):

Ông Phạm Trường H được tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 53.67m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 40.37m, cạnh phải giáp phần đất của ông Huỳnh Chí Lớn dài 96.18m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T quản lý dài 83.24m (thửa 11, 12 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam). Ông H tự nguyện giao cho anh C1 quản lý.

Ông Phạm Hoàng T được quản lý sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 57.7m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 40.6m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông H dài 83.24m, cạnh trái giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 67.5m (thửa 9, 10, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam). Ông T tự nguyện giao cho anh C1 quản lý.

Bà Hồ Thị T2 quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 31.92m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 20.3m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông T dài 67.5m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý dài 57.73m (thửa 8, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam). Bà T2 tự nguyện giao cho anh C1 quản lý.

Ông Hồ Văn T1 được quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 17.135 m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H sử dụng dài 10.15m, cạnh phải giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 57.73m, cạnh trái giáp phần đất giao cho bà S (1/2 thửa 7, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam). Ông T1 tự nguyện giao cho anh C1 quản lý.

Bà Phạm Kim S được quản lý, sử dụng phần đất: Cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn C1 dài 17.135 m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 10.15m, cạnh trái giáp phần đất ông Huỳnh Văn Hảo dài 47.44m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông T1 (1/2 thửa 7, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

3. Công nhận sự tự nguyện của ông T, ông H, bà T2, ông T1 về việc giao đất cho anh C1 quản lý. Công nhận một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tương đương với kỷ phần ông T, ông H, bà T2, ông T1 được nH tại phần đất thửa 585, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (phần thứ hai, chuyển nhượng cho ông C1) cụ thể anh C1 được tiếp tục quản lý sử dụng phần đất giao cho ông Phạm Trường H vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 53.67m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 40.37m, cạnh phải giáp phần đất của ông Huỳnh Chí Lớn dài 96.18m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T quản lý dài 83.24m (thửa 11, 12 theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam); phần đất giao cho ông Phạm Hoàng T có vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 57.7m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 40.6m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông H dài 83.24m, cạnh trái giáp phần đất giao cho bà T2 quản lý dài 67.5m (thửa 9, 10, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam); phần đất giao cho bà Hồ Thị T2 có vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 31.92m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 20.3m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông T dài 67.5m, cạnh trái giáp phần đất giao cho ông T1 quản lý dài 57.73m (thửa 8, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam); phần đất giao cho ông Hồ Văn T1 có vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất anh Huỳnh Văn C1 dài 17.135 m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H sử dụng dài 10.15m, cạnh phải giáp phần đất giao cho bà T2 sử dụng dài 57.73m, cạnh trái giáp phần đất giao cho bà S (1/2 thửa 7, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam).

Ông H, anh C1, chị C2 trong thời hạn hai tháng, kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/7/2023) phải thu hoạch các nguồn lợi thủy sản trên phần đất tranh chấp để giao trả đất cho những người được chia.

4. Hủy một phần hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông H với anh C1 liên quan đến kỷ phần giao cho bà S sử dụng thuộc thửa 585, tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 (phần thứ hai, chuyển nhượng cho ông C1) có vị trí, kích thước: Cạnh giáp với phần đất ông Huỳnh Văn C1 dài 17.135 m, cạnh giáp phần đất giao cho ông H quản lý dài 10.15m, cạnh trái giáp phần đất ông Huỳnh Văn Hảo dài 47.44m, cạnh phải giáp phần đất giao cho ông T1 (1/2 thửa 7, theo trích đo hiện trạng ngày 18/7/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Phát Triển Xanh Việt Nam) với diện tích 548.05m^2. Buộc anh C1 giao trả cho bà S phần diện tích 548.05m^2. Buộc ông H trả lại cho anh C1 số tiền 1.372.658 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng).

5. Phần đất thuộc các mốc M9M10M11M12 thuộc một phần thửa 743 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018 và phần đất Nhà nước giải tỏa có đền bồi thuộc thửa số 580 tờ bản đồ số 3, bản đồ chỉnh lý năm 2018, bà S, ông T, ông H, bà T2, ông T1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

6. Về thành quả lao động có trên phần đất tranh chấp và hậu quả của một phần hợp đồng bị vô hiệu: Ông H, anh C1 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

7. Các vấn đề khác:

Chi phí tố tụng bao gồm: Bà S tự chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 25.815.950 đồng (hai mươi lăm triệu tám trăm mười lăm nghìn chín trăm năm mươi đồng). Buộc ông T, ông H, bà T2, ông T1 mỗi người giao lại cho bà S số tiền 6.453.987 đồng (sáu triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng).

Trường hợp chậm nộp thì chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của BLDS.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh C1 phải chịu án phí số tiền 1.268.000 đồng (làm tròn số), anh C1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được đối trừ, anh C1 nộp tiếp số tiền 968.000 đồng (chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Các đương sự còn lại là con liệt sĩ được miễn án phí. Bà S nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003030 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

8. Án phí phúc thẩm: Bà Phạm Kim S được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nH:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Minh Tấn